

Số: 82/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 13 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ I
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2015**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2015:

Thực hiện Nghị quyết số 105/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 8 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh-quốc phòng năm 2015; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2015 cho các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2015; Nghị quyết của Huyện uỷ, Nghị quyết HĐND huyện tại kỳ họp thứ 12 - khoá VIII, UBND huyện đã tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng-An ninh năm 2015. Trong quý I năm 2015, kết quả đạt được thể hiện qua các mặt cụ thể như sau:

I. SỰ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN:

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã tập trung chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân 2014 - 2015 kịp thời vụ; triển khai các biện pháp phòng chống khô hạn, phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tiến độ triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác tổ chức Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015. Xuất ngân sách huyện cấp cho các ngành, địa phương, đơn vị để đảm bảo các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán như: đối, đầu, thăm, chúc Tết tặng quà đối tượng chính sách, người có công, đối tượng Bảo trợ xã hội các đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện.

Triển khai các biện pháp về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo công tác thu chi ngân sách, XDCB, Bồi thường, GPMB và tái định cư, công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung thực hiện quyết liệt các biện pháp để đảm bảo an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; quan tâm chỉ đạo củng cố kiện toàn các ban chỉ đạo trên các lĩnh vực theo quy định mới và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chú trọng các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng phức tạp kéo dài để giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền. Tiếp và làm việc với các đoàn công tác của Trung ương, của tỉnh về làm việc tại huyện; tham dự đầy đủ các Hội nghị do tỉnh tổ chức.

Lãnh đạo UBND huyện đã tích cực dành thời gian đi cơ sở để nắm bắt tình hình, nhất là tình hình đối, đầu, nước sinh hoạt và chống hạn cho cây trồng, vật nuôi để có hướng chỉ đạo kịp thời. Đồng thời tích cực chỉ đạo chuẩn bị nội dung, các điều kiện đảm bảo phục vụ cho Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn huyện.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI, AN NINH- QUỐC PHÒNG:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý I đạt 11,1%, trong đó: nông lâm nghiệp thủy sản tăng 7,11%; công nghiệp - xây dựng tăng 15,17%, dịch vụ tăng 16,62%; thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Về Kinh tế:

1.1. Nông lâm nghiệp:

a. Sản xuất nông nghiệp:

* **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông xuân 2014-2015 toàn huyện là 1.417,8 ha, đạt 100,55% so với KH huyện; tăng 2,6 % so với cùng kỳ 2014.¹

* **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện đến nay có 44.235 con, đạt 99,1 % so với KH huyện, 107,06 % so với cùng kỳ²; đàn gia cầm có 53.700 con, đạt 91,9 % so với KH huyện, 101,32 % so với cùng kỳ.

* **Tình hình khô hạn:** vụ Đông xuân 2014-2015, tình hình nước tưới cho cây trồng gặp khó khăn. Hiện nay diện tích đang đảm bảo nước tưới: 320,12 ha; diện tích đã bị hạn 474,78 ha³. UBND huyện đã xuất ngân sách 85.734.000 đồng, cấp cho các xã để hỗ trợ mua dầu tưới chống hạn; thành lập Tổ công tác phối hợp điều tiết nước từ Hồ Ia Ring, huyện Chư Sê để chống hạn; chỉ đạo các ngành chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tập trung nhiều biện pháp chống hạn, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về sản xuất do khô hạn gây ra.

* **Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi:** đã chủ động phòng chống hiệu quả các loại dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, nên tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, chưa xảy ra dịch, đàn vật nuôi phát triển ổn định.

* **Công tác bảo vệ thực vật:** tăng cường công tác kiểm tra các đại lý trên địa bàn huyện để quán triệt trong việc lưu thông, buôn bán, hướng dẫn sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật đúng quy định của ngành và đạt hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp.

* **Công tác chăn nuôi - thú y:** triển khai Tháng hành động vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đợt III năm 2014 trên địa bàn huyện, tổng diện tích phun tiêu độc khử trùng 291.200 m². Triển khai công tác công khai quy hoạch khu chăn nuôi tập trung của huyện; tiến hành rà soát lập Phương án Bồi thường, GPMB quy hoạch khu chăn nuôi tập trung tại xã Chư Don.

* **Công tác Khuyến nông:** triển khai thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất, phòng chống hạn vụ Đông xuân 2014-2015. Rà soát, đề xuất triển khai các mô hình sự nghiệp khuyến nông năm 2015. Kiểm tra, rà soát đăng ký kế hoạch xây dựng hầm biogas theo nguồn hỗ trợ của dự án khí sinh học trong năm 2015.

* **Chương trình xây dựng Nông thôn mới:** chỉ đạo hướng dẫn các xã triển khai thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của tỉnh⁴. Hiện nay, các xã diêm (Ia Phang, Ia Blứ) đang chuẩn bị hoàn tất hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong quý I năm 2015, để

¹ Cụ thể: Lúa Đông xuân: 800,9 ha, đạt 100,11% so với KH huyện, tăng 1,4% so với cùng kỳ 2014; Khoai lang: 79,4 ha, đạt 99,25% KH huyện, tăng 1,7% so với cùng kỳ 2014; Đậu các loại: 25,3 ha, đạt 101,2% KH huyện, tăng 11,5 % so với cùng kỳ 2014; Rau các loại: 512,2 ha, đạt 101,43% KH huyện, tăng 4,3 % so với cùng kỳ 2014.

² Trong đó: đàn trâu 392 con, đạt 100 % so với KH huyện, 102,07 % so với cùng kỳ; đàn bò 18.490 con, đạt 97,95 % so với KH huyện, 106,76 % so với cùng kỳ; đàn heo 22.790 con, đạt 99,47 % so với KH huyện, 125,57 % so với cùng kỳ. đàn dê 2.563 con, đạt 103,76 % so với KH huyện, 125,57 % so với cùng kỳ.

³ Trong đó: diện tích đã khô hạn, khả năng mất trắng (thiệt hại trên 70%): 249,9 ha, diện tích có nguồn nước tưới là 224,8 ha (thiệt hại từ 30-70%), diện tích khó khăn về nguồn nước tưới 06 ha.

⁴ Đến nay, qua kết quả rà soát đánh giá thực trạng của các xã, trên địa bàn huyện đến nay xã Ia Phang đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Blứ đạt 19/19 tiêu chí; xã Ia Le đạt 12/19 tiêu chí; xã Ia Hnú đạt 11 tiêu chí; xã Ia Hla đạt 8/19 tiêu chí; xã Ia Rong đạt 7/19 tiêu chí; xã Ia Dreng đạt 6/19 tiêu chí; xã Chư Don đạt 5/19 tiêu chí.

trình các sở ngành của tỉnh thẩm định (đến nay xã Ia Blứ đã hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Ia Phang đang hoàn thiện hồ sơ).

b. Lâm nghiệp:

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn và UBND các xã có rừng triển khai tốt công tác QLBRV trên địa bàn huyện; thực hiện tốt phương án phòng chống cháy rừng trong mùa khô. Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch PCCCR mùa khô 2015 trên lâm phần quản lý, đến nay không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

- Thường xuyên tổ chức tuần tra, truy quét, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Trong quý I, đã phát hiện, xử lý, bắt giữ và lập biên bản 26 vụ; giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm trước⁵; tổng số tiền đã thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 46.500.000 đồng.

1.2. Công nghiệp-TTCN: Giá trị Công nghiệp-XDCB (giá cố định năm 2010) đạt 163,02 tỷ đồng, đạt 26,08% KH năm, so với cùng kỳ đạt 115%, với các sản phẩm chủ yếu là: khai thác đá xây dựng, sản phẩm cơ khí, xay xát lương thực, giết mổ gia súc, quần áo may sẵn.

1.3. Giao thông vận tải:

Vận chuyển hàng hóa: Khối lượng vận chuyển: 111,55 nghìn tấn đạt 27,7% kế hoạch năm, so với cùng kỳ 110%. Khối lượng luân chuyển: 8,876 triệu tấn.km đạt 27,96 % KH năm, so với cùng kỳ đạt 115,5%.

Vận chuyển hành khách: Khối lượng vận chuyển 137,55 nghìn hành khách đạt 25,76% kế hoạch năm, so với cùng kỳ 110%. Khối lượng luân chuyển: 27,507 triệu HK.km, đạt 25,76% kế hoạch năm, so với cùng kỳ 109%.

1.4. Đầu tư - Xây dựng cơ bản: Tổng kế hoạch vốn trong năm 2015 là 75,11 tỷ đồng, với 42 công trình, bao gồm các nguồn vốn: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, vốn ngân sách tỉnh, huyện và vốn ngân sách TW bổ sung có mục tiêu. Riêng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ về Chương trình Xây dựng nông thôn mới chưa phân khai danh mục công trình. Đến nay đã có 03 công trình được chỉ định thầu thi công theo quy định, một số công trình đã hoàn thành thủ tục đầu tư, đang chuẩn bị các thủ tục để tiến hành chỉ định thầu thi công, đảm bảo tiến độ đề ra.

1.5. Công tác quy hoạch, Bồi thường, GPMB:

- Công tác quy hoạch: tiếp tục hoàn chỉnh phương án quy hoạch Công viên Hồ Sen và khu dân cư xung quanh; hoàn chỉnh kế hoạch xây dựng hệ thống chợ nông thôn góp phần phát triển kinh tế dịch vụ trên địa bàn huyện và một số quy hoạch khác trên địa bàn huyện.

- Công tác Bồi thường, GPMB: đã tiến hành chi trả tiền Bồi thường, GPMB (đợt 2) công trình: nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14. Riêng năm 2015 công tác Bồi thường, GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về áp dụng bảng giá đất 2015.

1.6. Hoạt động của BQL công trình đô thị & VSMT: ngày càng chú trọng công tác chăm sóc vườn hoa, cây cảnh nhất là khu vực Trung tâm Hành chính huyện; công trình Trạm cấp nước sạch thị trấn Nhơn Hoà dần đi vào ổn định; chỉ đạo tổ chức thu gom vận chuyển và xử lý rác thải đúng theo quy định. Hiện nay tiếp tục mở rộng địa bàn thu gom rác. Khối lượng thu gom, vận chuyển rác 1.300 m³. Tổng thu phí rác thải vệ sinh là 37.570.620 đồng.

⁵ Trong đó: vận chuyển lâm sản trái phép: 11 vụ; cất giấu lâm sản trái phép: 12 vụ; chế biến lâm sản trái phép: 01 vụ; mua lâm sản trái phép: 01 vụ; vi phạm thủ tục trong kinh doanh: 01 vụ, đã xử lý hành chính: 22 vụ. Tổng số lâm sản đã xử lý tịch thu: 55,219 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ các loại từ nhóm 2 đến nhóm 6; 19,09 Ste trụ gỗ nhóm 5; tổng số phương tiện đã xử lý tịch thu: 01 xe máy cày, 04 xe công nông, và 01 rơ moóc máy cày.

1.7. Công tác Kế hoạch - Tài chính ngân sách:

- UBND huyện triển khai giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán thu chi ngân sách năm 2015 cho UBND các xã, thị trấn và các đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp có thụ hưởng ngân sách huyện. Chỉ đạo quyết toán ngân sách năm 2014 đúng thời gian quy định.

- Thu-chi ngân sách thực hiện đến ngày 31/3/2015:

+ Tổng thu ngân sách tính đến 31/3/2015: 123,748 tỷ đồng, đạt 56,04% KH tỉnh giao, đạt 54,53% KH huyện giao. Thu trên địa bàn (không tính kết dư, chuyển nguồn): 5,228 tỷ đồng, đạt 22,46% KH tỉnh giao, đạt 17,8% KH huyện giao.

+ Tổng chi thực hiện đến ngày 31/3/2015: trên 63 tỷ đồng đạt 28,63% KH tỉnh giao, đạt 27,86% KH huyện giao.

1.8. Công tác Tài nguyên & MT: tiếp nhận và giải quyết 312 hồ sơ đăng ký thế chấp QSD đất và 134 hồ sơ xóa thế chấp; chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất: tiếp nhận, giải quyết 241 hồ sơ; cấp đổi quyền sử dụng đất: tiếp nhận, giải quyết 133 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất: tiếp nhận, giải quyết 18 hồ sơ. Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất: Hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận QSD đất tiếp nhận, giải quyết 191 hồ sơ, tăng 63 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2014⁶.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường, khoáng sản: thông báo cho các đơn vị khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường năm 2015; triển khai thực hiện kiểm tra, hướng dẫn các đối tượng lập Bản cam kết BVMT theo đúng quy định; Ban hành kế hoạch thu thập, quản lý và sử dụng dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện năm 2015.

- Công tác khác: tiếp tục công tác thu hồi đất, các hộ dân trong khu quy hoạch đã bồi thường theo quy định. Hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; triển khai công tác khảo sát, lập phương án đo đạc các xã: Ia Blứ, Ia Le, Ia Hnú, Ia Rong và Ia Hla; triển khai công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2014; tiếp tục triển khai việc rà soát, giải quyết đất cho 98 hộ dân thôn Ia Biar⁷.

1.9. Hoạt động của Kho bạc Nhà nước- Tín dụng-Ngân hàng:

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, hạch toán và phân chia theo tỷ lệ điều tiết chính xác, kịp thời cho các cấp ngân sách theo đúng quy định; công tác kiểm soát chi ngày càng đi vào ổn định và nề nếp, góp phần tích cực vào công tác quản lý quỹ NSNN có hiệu quả; cơ chế thanh toán vốn đầu tư ngày càng thông thoáng và giải ngân kịp thời khi có khối lượng hoàn thành.

- Tổng nguồn vốn huy động là 201 tỷ đồng, tổng dư nợ là 917,8 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,12% tổng dư nợ. Các ngân hàng đã tập trung xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn đạt hiệu quả. Đẩy mạnh công tác huy động tiền gửi tiết kiệm qua tổ, tập trung xử lý nợ đến hạn, nợ lãi tồn đọng. Thực hiện tốt công tác thanh toán, đảm bảo an toàn vốn và tài sản của nhà nước, của ngành; làm tốt dịch vụ chi trả kiều hối và công tác phát hành thẻ ATM.

2. Về Văn hoá- Xã hội:

2.1. Giáo dục:

- Năm học 2014-2015, toàn huyện có 33 trường: 01 trường THPT, 08 trường THCS, 14 trường Tiểu học, 10 trường Mầm non với tổng số 19.007 học sinh.

⁶ Trong đó: Ia Le 90 hồ sơ, Ia Hla 44 hồ sơ, Ia Rong 16 hồ sơ, Ia Hnú 13 hồ sơ, Ia Blứ 12 hồ sơ, thị trấn Nhơn Hòa 10 hồ sơ, Ia Phang 06 hồ sơ.

⁷ Hiện nay Tổ công tác hợp rà soát được 34 hộ, trong đó đo đạc được 11/34 với diện tích 35,88 ha, còn 20 hộ giao UBND xã cử cán bộ địa chính đo đạc cụ thể.

- Triển khai thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chủ đề năm học “Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục”; đảm bảo thực hiện tốt về an toàn giao thông đường bộ, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm.

- Tất cả các trường học đã ổn định tổ chức, phân công chuyên môn, thời khóa biểu, biên chế lớp học hợp lý; vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Tổ chức thi Toán Violympic trên internet, tiếng anh IOE trên internet cấp huyện; bồi dưỡng học sinh năng khiếu chuẩn bị cho kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện đối với học sinh THCS; tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh vào ngày 23-24/3/2015; Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng được kiểm tra và công nhận 05 năm đạt chuẩn chất lượng giáo dục từ năm học 2014-2015. Các trường Mẫu giáo, Tiểu học, THCS hoàn thành tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến 5 năm 2010-2015. Huyện đã hoàn thành và được công nhận đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi năm 2014 và công nhận lại đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 từ năm 2013.

- Hoạt động của Trung tâm GDTX-HN huyện: duy trì tốt sĩ số học viên các lớp 10, 11 bổ túc văn hóa, tỷ lệ chuyên cần đạt 88%; thực hiện tuyển sinh lớp học tiếng Jrai và lớp tin học trình độ A.

2.2. Y tế:

- Công tác phòng chống dịch bệnh: tình hình dịch bệnh trên địa bàn ổn định. Cán bộ y tế dự phòng thường xuyên giám sát tình hình dịch bệnh tại cơ sở để kịp thời xử lý khi dịch bệnh xảy ra. Số lượng bệnh nhân mắc bệnh có tính chất gây dịch còn rải rác.

- Công tác khám chữa bệnh: tổng số có 8.417 lượt khám, số lượt khám tại bệnh viện là 3.751 lượt, tại Trạm Y tế xã 4.666 lượt. Số ngày điều trị trung bình tại bệnh viện 6,3 ngày/bệnh nhân. Tổng số thủ thuật: 153 ca.

- Các Chương trình y tế quốc gia được chú trọng triển khai thực hiện: phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết; tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống phong và công tác Dân số - KHHGĐ được quan tâm đầu tư, triển khai có hiệu quả. Xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch truyền thông vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản – KHHGĐ đợt I năm 2015.

2.3. Văn hóa-Thông tin, Truyền thanh-TH:

- Hoạt động Văn hoá, TDTT: triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và công tác gia đình, năm 2015 có 11.187 hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình đạt chuẩn văn hóa, 10 thôn làng đăng ký xây dựng thôn, làng đạt chuẩn văn hoá. Hướng dẫn các câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình hoạt động đúng quy định. Tổ chức thành công Hội thao Mừng đảng - Mừng xuân lần thứ VI với 7 môn thi đấu và 451 vận động viên tham gia, đã trao 82 giải thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích cao tại Hội thao; Tổ chức Hội thi văn hóa - công chiêng lần thứ V với hơn 200 nghệ nhân tham gia. Tổ chức Lễ phát động ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn huyện. Phát động rộng rãi phong trào toàn dân tập luyện thể dục thể thao; thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tăng cường kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, thông tin truyền thông. Chỉ đạo các điểm bưu điện văn hoá xã, thị trấn quản lý, sử dụng, luân chuyển sách báo có hiệu quả. Kẻ vẽ 461m² pa nô, cắt, dán 1.000 m băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại các cụm băng rôn qua đường QL 14. Tổ chức

biểu diễn văn nghệ lưu động phục vụ người dân và tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện.

- Truyền thanh -TH: tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương, kỷ niệm các ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước. Sản xuất được 40 chương trình phát thanh, 28 chương trình truyền hình, gửi 01 chuyên mục phát thanh, 01 chuyên mục truyền hình và 42 tin, bài phát trên sóng đài tỉnh. Tổng số 276 tin, 56 bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt. Tổng số giờ phát sóng: TT-FM 478h, TH 1350 h, thường xuyên kiểm tra và đã sửa chữa các cụm loa truyền thanh không dây.

2.4. Công tác Lao động Thương binh và Xã hội:

- Công tác Lao động việc làm và đào tạo nghề: chỉ đạo rà soát nhu cầu người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trồng cao su, xuất khẩu lao động; triển khai công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán. Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ-PCCN lần thứ 17 năm 2015. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát nhu cầu học nghề năm 2015 làm cơ sở xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956.

- Công tác xóa đói giảm nghèo: tiếp nhận và cấp phát 25 suất quà của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên cho 25 thôn, làng ĐBKK với số tiền 35.700.000 đồng. Rà soát số hộ thiếu đói trong dịp tết Nguyên đán Ất Mùi, kết quả có tổng số có 509 hộ/2.232 khẩu thiếu đói, trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 33.480 kg gạo, ngân sách huyện hỗ trợ 33.480 kg gạo. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác giảm nghèo năm 2014 và triển khai Kế hoạch giảm nghèo năm 2015. In và cấp phát Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2015 và chỉnh sửa những Giấy chứng nhận hộ nghèo bị sai sót.

- Công tác đối với người có công: duy trì chi trả trợ cấp ưu đãi cho các đối tượng chính sách đầy đủ, kịp thời; chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn các đối tượng lập hồ sơ đề hưởng các chế độ, chính sách hiện hành theo đúng quy định⁸.

- Công tác Bảo trợ xã hội, BHYT: chỉ đạo rà soát, hướng dẫn các đối tượng bảo trợ xã hội lập hồ sơ trợ cấp xã hội theo quy định⁹.

- Công tác trẻ em: triển khai rà soát, đăng ký trẻ em bị dị tật hàm mặt để phẫu thuật. Triển khai thực hiện Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

2.5. Công tác dân tộc:

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với UBND các xã thị trấn bình xét được 60 Già làng, Trưởng bản có uy tín năm 2015 theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Thăm, chúc tết, tặng quà 2 gia đình chính sách người có công tiêu biểu ở xã Ia Phang theo ủy quyền của tỉnh (500.000 đồng/suất); tham gia đoàn của tỉnh thăm, chúc tết, tặng quà 4 gia đình chính sách người có công tiêu biểu ở xã Ia Dreng và xã Ia Rong. Cấp phát kinh phí quà tết tỉnh hỗ trợ cho 198 đối tượng chính sách, người có công, 752 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 119.940.000 đồng; cấp kinh phí quà tết Chủ tịch nước tặng cho 227 gia đình có công với tổng kinh phí 46.000.000 đồng. Thăm, tặng quà 60 gia đình chính sách, người có công tiêu biểu với kinh phí 30.000.000 đồng. Thăm, tặng quà 20 đối tượng chính sách người có công nhân kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng tỉnh Gia Lai (600.000 đồng/suất).

⁹ Quyết định trợ cấp xã hội cho 47 đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ mai táng phí 16 trường hợp; thời hưởng trợ cấp 12 đối tượng và trợ cấp đột xuất 01 đối tượng. Tổ chức thăm, tặng quà 40 người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày Quốc tế người khuyết tật (500.000 đồng/suất); thăm tặng quà 70 đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp tết nguyên đán Ất Mùi (400.000 đồng/suất). Cấp phát thẻ BHYT năm 2015 cho 24.414 người đồng bào DTTS, 1.710 người nghèo, 64 cựu chiến binh, 682 đối tượng BTXH, 219 người có công, 38 thân nhân người có công, 10 đối tượng nhiễm chất độc hóa học, 1.525 đối tượng cận nghèo.

- Rà soát, lập danh sách các đối tượng cấp các mặt hàng chính sách theo quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị cấp không thu tiền mặt hàng muối I ốt. Chỉ đạo lập danh sách các đối tượng thụ hưởng dự án phát triển sản xuất¹⁰.

- Hoàn thiện Đề án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở các thôn, làng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí đề nghị triển khai là 20.434,6 triệu đồng.

- Tổng hợp danh sách 267 đơn vị, cá nhân đề nghị thụ hưởng ấn phẩm báo, tạp chí theo Thông tư số 03/2014/TTLT - UBĐT- BTĐT - BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.6. Bảo hiểm xã hội: tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị. Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, giải quyết các chế độ ngắn hạn đúng, đủ, kịp thời theo quy định... Có 47.058 đối tượng tham BHXH, BHXH, số nợ BHXH, BHXH là hơn 2,59 tỷ đồng. Trong Quý I/2015, số thu BHXH, BHYT, BHTN là hơn 11,73 tỷ đồng; thực hiện cấp 14 sổ BHXH, 2.264 thẻ BHYT; chi trả BHXH, BHYT hơn 1,98 tỷ đồng.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Tình hình an ninh chính trị: tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện trong Quý I năm 2015 cơ bản ổn định. Tuy nhiên, FULRO lưu vong tiếp tục gia tăng các hoạt động móc nối, liên lạc, chỉ đạo vào bên trong kích động, lôi kéo đồng bào DTTS trốn sang Campuchia, Thái Lan¹¹. UBND huyện đã chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức gọi hỏi, răn đe, kiểm danh, kiểm diện các đối tượng liên quan đến hoạt động Fulro, “TLĐG”, trên địa bàn huyện¹²; tổ chức tập huấn công tác vận động quần chúng cho 157 trường hợp người uy tín, hệ thống chính trị thôn, cán bộ cơ sở tại các xã: Ia Le, Ia Hla và Ia Phang.

3.2. Tình hình trật tự an toàn xã hội: UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng Công an huyện, UBND các xã, thị trấn bám địa bàn để nắm tình hình, đồng thời tăng cường lực lượng tuần tra kiểm soát địa bàn nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn, cụ thể:

- Phạm pháp hình sự: xảy ra 21 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2014).
- Phạm pháp liên quan đến trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường: xảy ra 04 vụ (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2014).
- Phạm pháp ma túy: không xảy ra (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2014).
- Tai nạn giao thông: xảy ra 03 vụ, chết 03 người, bị thương 01 người (giảm 02 vụ, 03 người chết, 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2014).
- Va chạm giao thông: xảy ra 02 vụ, bị thương 06 người (tăng 02 vụ, 06 người bị thương so với cùng kỳ năm 2014).

¹⁰ Kết quả có 752 hộ đăng ký cấp phân bón, cây trồng với kinh phí 651.980.000 đồng, 54 hộ khó khăn đề nghị cấp bò cái sinh sản.

¹¹ Một số đối tượng FULRO lưu vong ở Mỹ như Ama Gâu, Ama Grach, Ama Pah, Kpă Grok (Ama Lan) tuyên truyền vào bên trong với nội dung: Ngày 18/02/2015 Liên Hợp Quốc đã đến Campuchia, giải quyết cho việc thành lập “Nhà nước Đêga”, yêu cầu mọi người trốn đi Campuchia thật nhiều để Liên Hợp Quốc giúp đỡ, giải quyết thành lập “Nhà nước Đêga”; Liên Hợp Quốc cũng đã mở trại tị nạn ở Campuchia, thời gian tới Ksor Kok sẽ cho mọi người trốn hết qua Campuchia, vì người đồng bào DTTS ở Tây Nguyên bị chính quyền đàn áp, người Kinh lừa chiếm hết đất của họ. Trên địa bàn huyện, phát hiện 17 trường hợp người DTTS ở 06 làng, 03 xã vắng mặt, hiện chưa xác định được ở đâu. Ngoài ra, Công an huyện tiếp nhận 12 trường hợp người DTTS trốn sang Campuchia bị Công an Campuchia bắt và trao trả; 47 trường hợp người đồng bào DTTS có hoạt động rã cá, bẫy chuột, kiểm củi tại khu vực xã Ia Lâu, Ia Pior huyện Chư Prông, bị Công an huyện Chư Prông phát hiện và trao trả về địa phương.

¹² Tổ chức gặp gỡ, răn đe, giáo dục và kiểm danh, kiểm diện 334 lượt đối tượng FULRO, “Tin lành Đêga” tù, cơ sở giáo dục tha về; tiếp xúc, tranh thủ 243 lượt người có uy tín trong DTTS. Tổ chức 8 đợt phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tại 10 làng, 05 xã, đưa 14 đối tượng ra kiểm điểm trước dân, thu hút được 1.770 người tham gia.

- Tai nạn xã hội: xảy ra 01 vụ tự tử, chết 01 người (giảm 01 vụ, 01 người chết so với cùng kỳ năm 2014).

3.3. Công tác quân sự địa phương:

- Xây dựng đúng, đủ hệ thống văn kiện tác chiến, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo quân số trực theo quy định; phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị, đoàn thể và Công an huyện nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện, nhất là trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 và 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức canh gác, phân đội trực chiến. Các xã, thị trấn tổ chức lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng Công an và các ngành có liên quan làm tốt công tác nắm địa bàn, theo dõi nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Tổ chức tuần tra kiểm soát địa bàn chống vượt biên trái phép, tổ chức thành 05 chốt ở 05 xã: Ia Le, Ia Blư, Chư Don, Ia Hla, Ia Phang.

- Tổ chức rà soát, phúc tra độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương quân số 89 quân nhân. Làm tốt công tác chuẩn bị, phát lệnh gọi công dân nhập ngũ, tổ chức lễ giao nhận quân đúng theo kế hoạch, bàn giao 80 thanh niên nhập ngũ đợt 1 năm 2015 đảm bảo đúng, đủ chỉ tiêu, an toàn tuyệt đối. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2015, quân số 172 đồng chí; tổ chức tập huấn quân sự, chính trị năm 2015 chia thành 02 đợt (đợt 1: 73 đồng chí, đợt 2: 149 đồng chí) kết quả đạt loại khá.

3.4. Công tác Nội vụ:

- UBND huyện đã ban hành 11 Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các Đoàn kiểm tra, Tổ kiểm tra, Ban chỉ đạo, Hội đồng đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế và quản lý xã hội ở địa phương. Thực hiện kịp thời công tác cán bộ và chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như: quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2011-2016.

- Công tác Tôn giáo: nhìn chung các tôn giáo hoạt động bình thường. Tuy nhiên, trong quý I đã xảy ra việc tự ý nâng độ cao thánh giá trên tháp chuông tại Nhà thờ Phú Quang, xã Ia Hư. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với UBND xã Ia Hư tiếp tục làm việc với Ban Hành giáo và những người có trách nhiệm ở Nhà thờ Phú Quang. Đồng thời, tham mưu UBND huyện tranh thủ ý kiến Ban Tôn giáo tỉnh để xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật

- Công tác Thi đua khen thưởng: công tác thi đua khen thưởng được quan tâm kịp thời, đảm bảo đúng ý nghĩa, mục đích, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước; gắn với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của huyện¹³.

- Công tác cải cách hành chính: thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015. Đôn đốc các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện đầy đủ việc công khai bộ thủ tục hành chính cấp xã tại trụ sở làm việc. Tổng hợp báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy Gia Lai.

3.5. Công tác tiếp dân, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp dân: UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã tiếp được 60 lượt có 61 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh¹⁴.

¹³ Tặng Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 37 tập thể và danh hiệu LĐTT cho 340 cá nhân, Tặng Danh hiệu Đơn vị tiên tiến cho 04 tập thể và Chiến sỹ tiên tiến cho 41 cá nhân. Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 65 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2014. Đề xuất tỉnh tặng cờ thi đua cho 02 tập thể, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 04 tập thể và 13 cá nhân, Tập thể Lao động xuất sắc cho 24 tập thể, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước. Đề nghị tỉnh trình cấp có thẩm quyền tặng Huân chương Lao động hạng 3 cho 01 cá nhân, Bằng khen Thủ tướng cho 05 cá nhân.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo: tổng số đơn thư tiếp nhận toàn huyện: 13 đơn, trong đó 13 đơn kiến nghị (UBND huyện đã tiếp nhận 07 đơn kiến nghị, UBND các xã, thị trấn đã tiếp nhận 06 đơn kiến nghị), UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã giải quyết xong 08/13 đơn kiến nghị, đạt 62%¹⁵.

- Công tác phòng chống tham nhũng: UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập.¹⁶

- UBND huyện tiếp tục quán triệt và triển khai Chỉ thị 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Luật Tiếp công dân, chỉ đạo thực hiện nghiêm lịch tiếp công dân, gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường tiếp công dân tại cơ sở, tổ chức đối thoại công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, đúng Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo ngay từ khi vụ việc mới phát sinh.

3.6. Công tác Tư pháp: Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: tổ chức tuyên truyền miệng được 30 buổi tuyên truyền với 1.610 lượt người tham dự về các lĩnh vực: Luật Đất đai, Hiến pháp, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh không dây được 122 chương trình với 158 giờ phát sóng, Cấp phát được 150 tờ gấp pháp luật, 62 cuốn sách pháp luật. Công tác hòa giải cơ sở đã thụ lý 04 vụ (hoà giải thành 1 vụ, đang hòa giải 03 vụ). Công tác đăng ký quản lý hộ tịch; chứng thực; xác định tình trạng hôn nhân... cơ bản đáp ứng yêu cầu của nhân dân¹⁷.

3.7. Công tác Thi hành án: tổng số việc thụ lý là 178 việc, trong đó năm trước chuyển sang 62 việc, thụ lý mới 116 việc; đã giải quyết xong trong quý là 63 việc đạt 42%. Tổng số tiền thụ lý là 3.652.512.000 đồng, trong đó: năm trước chuyển sang 2.217.666.000 đồng, thụ lý mới 1.434.846.000 đồng, đã giải quyết xong trong quý I 616.482.000 đồng, đạt 20%.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong Quý I năm 2015 UBND huyện đã chỉ đạo triển khai kịp thời, có hiệu quả các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện; tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc ở cơ sở nên tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực trên một số lĩnh vực. Công tác cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, giải quyết khiếu nại tố cáo, thanh tra, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo; các vấn đề bức xúc xã hội được quan tâm giải quyết; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cơ bản được giữ vững và ổn định. Tình hình ATGT giảm trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương) so với cùng kỳ năm 2014.

¹⁴ Trong đó: UBND huyện tiếp được 16 lượt với 16 người; UBND các xã, thị trấn tiếp được 44 lượt có 45 người.

¹⁵ Trong đó: UBND huyện đã giải quyết 05/07 đơn đạt 71%, đang xem xét giải quyết: 02/07 đơn chiếm 28,6%; UBND các xã, thị trấn đã tiến hành hòa giải: 03/06 đơn đạt 50%.

¹⁶ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện kê khai là 303/304 người (tăng 87 người so với năm 2013). Số lượng và danh sách bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện cấp ủy quản lý: 127/128 người; 01 trường hợp chưa kê khai do nghỉ sinh. Số lượng và danh sách bản kê khai tài sản, thu nhập do tổ chức cấp tỉnh quản lý: 08 người.

¹⁷ Cấp huyện đã tiếp nhận và giải quyết: phân chia di sản thừa kế 35 trường hợp, hợp đồng thuê nhà 01 trường hợp, 01 giấy ủy quyền, sao y bản chính bằng tiếng việt 64 trường hợp. Các xã, thị trấn tiếp nhận và giải quyết: đăng ký kết hôn 81 trường hợp, đăng ký khai sinh 233 trường hợp (trong đó, đăng ký đúng hạn 145 trường hợp, Đăng ký quá hạn 80 trường hợp), đăng ký lại việc sinh 23 trường hợp, đăng ký khai tử 33 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân 48 trường hợp, Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc 35 trường hợp, công tác chứng thực đã tiếp nhận và giải quyết 451 trường hợp, 3.565 trường hợp sao y bản chính tiếng Việt.

Ngành nông nghiệp, phát triển ổn định tổng diện tích gieo trồng đạt tiến độ kế hoạch đã đề ra. Các hoạt động Thú y, Bảo vệ thực vật, mô hình khuyến nông, khuyến lâm được triển khai theo hướng tăng cường cho cơ sở, đã góp phần đẩy nhanh công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng hiệu quả kinh tế. Về lâm nghiệp, công tác QLBR, phòng chống cháy rừng tập trung chỉ đạo triển khai tích cực. Công tác thu ngân sách đã được UBND huyện quan tâm, tập trung triển khai các giải pháp thu ngay từ đầu năm; công tác chi ngân sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ cho công nhân viên chức và các đối tượng chính sách trước trong và sau Tết Nguyên đán. Công tác đầu tư XDCB đã quan tâm, chỉ đạo chuẩn bị tốt các khâu lập thủ tục đầu tư theo đúng quy định. Văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, dân số gia đình đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Công tác dạy và học có nhiều chuyển biến; việc duy trì sĩ số học sinh được đảm bảo. Cơ sở vật chất, thiết bị ở các trường đang từng bước được hoàn thiện; trang, thiết bị dạy học được đầu tư mạnh mẽ giúp cho giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được quan tâm đúng mức. Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai quyết liệt và đồng bộ.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế như: Thu ngân sách huyện đạt thấp chưa đạt tiến độ đề ra (thu trên địa bàn không tính kết dư, chuyển nguồn đạt 17,8% KH huyện); các công trình chỉ định thầu triển khai thi công tỷ lệ còn thấp do công tác bồi thường, GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về áp dụng bảng giá đất 2015; công tác cấp GCN QSD đất tại một số xã còn chậm (xã Ia Dreng, xã Chư Don trong quý I chưa cấp được giấy chứng nhận QSD đất nào); tình trạng tranh chấp đất đai giữa người dân và các Doanh nghiệp phức tạp, có dấu hiệu khiếu nại, khiếu kiện kéo dài; một số quy hoạch chi tiết triển khai chậm; công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại một số địa phương triển khai chưa quyết liệt, bà con nông dân chưa mạnh dạn tham gia, đăng ký chuyển đổi cây trồng; hiện trạng một số công trình thủy lợi đã bị xuống cấp chưa được tu sửa kịp thời làm thất thoát nước nên công tác chống hạn cho cây trồng gặp nhiều khó khăn. Tình hình bệnh chết nhanh, chết chậm hồ tiêu, chưa có thuốc đặc hiệu để chữa trị; tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm vẫn có nguy cơ xảy ra và phát ổ dịch. Tình hình chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn còn xảy ra; tình trạng phá rừng làm nương rẫy, tình hình vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái phép trên địa bàn huyện chưa được ngăn chặn triệt để. Cơ sở vật chất khám chữa bệnh còn thiếu về trang thiết bị, nên chất lượng công tác khám chữa bệnh chưa cao. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn một số đơn tồn đọng kéo dài. An ninh chính trị, an ninh nông thôn vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, công tác tuyên truyền và quản lý đối tượng tại cơ sở và cộng đồng còn nhiều hạn chế, có lúc còn bị động. Tai nạn giao thông tuy giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, diễn biến phức tạp. Công tác quản lý các hoạt động của tôn giáo còn chưa sâu sát, chưa phát hiện kịp thời các vi phạm của một số cơ sở thờ tự, còn lúng túng trong quản lý và xử lý tình hình.

B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG QUÝ II NĂM 2015:

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh giao năm 2015. Quý II năm 2015 cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu trên từng lĩnh vực sau:

I. Lĩnh vực Kinh tế:

1. Tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế xã hội năm 2015, giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, đôn đốc cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135. Tập trung chỉ đạo các ngành chức năng của huyện, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tăng cường các giải pháp cụ

thể để đẩy mạnh công tác thu ngân sách, chống thất thu ngân sách đảm bảo tiến độ thu. Các ngân hàng trên địa bàn tích cực triển khai các biện pháp huy động vốn và cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất theo các quy định hiện hành.

2. Triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu vực đã đo đạc trên địa bàn huyện; lập kế hoạch cụ thể triển khai đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất cho các xã, thị trấn để hoàn thành việc cấp GCN QSD đất trong năm 2015; tiến hành tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý các đối tượng vi phạm theo đúng quy định; lập thủ tục đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng đất và xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp; triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính các xã: Ia Blư, Ia Rong, Ia Hrú, Chư Don; triển khai công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014. Làm việc với các ngành của tỉnh để xin giá đất các khu vực dự kiến đầu giá, giao đất thu tiền sử dụng đất và xin giá đất cụ thể để áp giá Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư.

3. Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân gieo trồng; chuyển giao kỹ thuật, quan tâm đến công tác chuẩn bị đủ giống và chuyển giao các giống mới phục vụ cho sản xuất để sản xuất vụ Mùa năm 2015 đạt và vượt kế hoạch. Triển khai các kế hoạch bảo vệ các công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới cho cây trồng; làm việc với Sở Nông nghiệp-PTNT, Công ty khai thác công trình thủy lợi Gia Lai đề xuất nối dài và mở rộng kênh để đưa nước từ Hồ Ia Ring về các Đập thủy lợi của huyện để điều tiết tưới cho các cánh đồng trên địa bàn huyện. Xác định cụ thể các khu vực thường xuyên bị hạn để xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp; thường xuyên kiểm tra, dự báo tình hình sâu bệnh gây hại trên các loại cây trồng trong vụ Mùa để có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn các hộ dân chăn nuôi, gia cố lại chuồng trại, tăng cường thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm để tăng sức đề kháng, đảm bảo đàn vật nuôi phát triển ổn định, không để dịch bệnh xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giống, phân bón, vật tư nông nghiệp.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong quần chúng nhân dân; thường xuyên kiểm tra, truy quét, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch chi tiết theo Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015; trong đó, tập trung quy hoạch đầu tư xây dựng chợ xã Ia Le, Ia Phang, Ia Hrú để góp phần phát triển kinh tế dịch vụ trên địa bàn huyện; tập trung triển khai xây dựng nông thôn mới cho các xã theo đúng tiến độ đề ra.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng hàng hoá trên địa bàn huyện; tiếp tục các giải pháp đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại trên địa bàn huyện đạt và vượt kế hoạch giao.

II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội:

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục và tiến hành tổng kết năm học 2014-2015 ở tất cả các trường. Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và tiến hành thi học sinh giỏi các khối lớp 6,7,8; tham gia thi Toán, tiếng Anh Internet toàn quốc; thực hiện các thủ tục thành lập trường PTCS Chư Don, tách trường THCS Ama Trang Long, xã Ia Hla. Tổ chức xét, công nhận tốt nghiệp THCS năm 2014-2015 theo đúng quy định, 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp; phấn đấu tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT đạt trên 98%. Chỉ đạo các trường tổ chức tốt công tác bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.

2. Tiếp tục duy trì sĩ số, nề nếp học tập của lớp 10, 11 GDTX. Mở lớp học tiếng Jrai và lớp tin học trình độ A, lớp bồi dưỡng các chuyên đề đáp ứng nhu cầu của người học tại các Trung tâm học tập cộng đồng. Thực hiện Chương trình xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ theo Quyết định 13/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2007 của Bộ Giáo dục & ĐT.

3. Bám sát mục tiêu, kế hoạch, phối hợp với các cơ sở dạy nghề tổ chức các lớp đào tạo nghề tại chỗ cho lao động nông thôn; triển khai điều tra biến động cung cầu lao động trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác chính sách, người có công, giải quyết kịp thời các chế độ chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội đúng quy định. Thực hiện kế hoạch công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, tổ chức các hoạt động cho trẻ em nhân tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi; vận động xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em; triển khai các biện pháp phòng chống cháy nổ, đuối nước; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

4. Duy trì công tác phòng chống, giám sát các loại dịch bệnh ở người đặc biệt là dịch cúm A/H5N1, dịch sốt xuất huyết, dịch chân tay miệng và công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; thực hiện công tác xây dựng chuẩn Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia xã Ia Hla. Triển khai tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD trên địa bàn huyện.

5. Triển khai kịp thời, có hiệu quả việc cấp phát các mặt hàng trợ giá, trợ cước, cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng; nắm bắt và triển khai kịp thời các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

6. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương, nhất là tuyên truyền tốt Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc; chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn về công tác xây dựng đời sống văn hóa tại cơ sở; thường xuyên kiểm tra các hoạt động văn hoá, kinh doanh dịch vụ văn hoá, Internet trên địa bàn huyện; tăng cường, đổi mới chất lượng tin, bài viết và các chuyên mục phát thanh, truyền hình phát trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện và tỉnh, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền của Đài truyền thanh cơ sở.

7. Tiếp tục triển khai tốt các chế độ BHXH, BHYT cho các đối tượng thụ hưởng.

III. Lĩnh vực Nội chính:

1. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện những âm mưu và thủ đoạn của các đối tượng FULRO lưu vong, hoạt động tái phục hồi "TLĐG"; tuyên truyền, kích động, lôi kéo đồng bào DTTS trốn sang Campuchia, Thái Lan. Triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, phòng chống hoạt động trốn sang Campuchia, Thái Lan xử lý nghiêm các đối tượng cầm đầu, cốt cán, đưa các đối tượng ra kiểm điểm trước dân. Chủ động phát hiện giải quyết dứt điểm các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn tại cơ sở. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất đai giữa người dân với các Doanh nghiệp trồng cao su, trồng rừng kết hợp chăn nuôi trên địa bàn huyện.

2. Chỉ đạo rà soát nhân hộ khẩu, kiểm tra việc chấp hành tạm trú - tạm vắng tại các địa bàn trọng điểm để phát hiện đối tượng có lệnh truy nã và các tội phạm khác đang lẫn trốn; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

3. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn phát hiện những biểu hiện của các đối tượng nằm trong diện nghi vấn, không để tụ tập đông

người, lôi kéo người dân vượt biên. Tuần tra kiểm soát địa bàn bảo vệ kỷ niệm 40 năm ngày giải phòng Miền Nam thống nhất tổ quốc.

4. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra tình hình sinh hoạt tôn giáo các điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt (điểm nhóm Chư Pố 1, Plei Tao, xã Ia Phang; làng Hra, làng Mung và làng Tai Pêr, xã Ia Hla). Kiểm tra xử lý các chức sắc tôn giáo sinh hoạt tại địa phương, nhưng chưa được sự cho phép của chính quyền. Xử lý kịp thời các điểm nhóm Tin lành, Công giáo, Phật giáo chưa được công nhận mà vẫn sinh hoạt. Tổ chức đi thăm và tặng quà nhân dịp Lễ Phục sinh (09/4/2015), Lễ Phật đản (15/4/2015 âm lịch). Tổ chức tốt Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ hai, huyện Chư Pưh.

5. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc thực hiện công tác Dân vận chính quyền theo quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

6. Tiến hành thanh tra theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND huyện Chư Pưh về việc thành lập Đoàn thanh tra tài chính và kiểm tra việc cấp phát tiền điện cho hộ nghèo năm 2013 tại UBND xã Chư Don; thành lập các Đoàn thanh tra kinh tế-xã hội, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Tăng cường công tác thanh tra, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức và thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước.

8. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình ISO 9001:2008. Tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền để cấp phát cho các thành viên Hội đồng PBGDPL huyện, Báo cáo viên và UBND các xã, thị trấn để dùng làm tài liệu tuyên truyền, triển khai tổ chức cuộc thi “Đố vui pháp luật”. Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước CHXHCNVN”.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác Quý I và phương hướng nhiệm vụ trong Quý II năm 2015. Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, UBMTTQ huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Các Phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Trung Nghĩa

**BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN CHƯ PƯH**

(Kèm theo Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của UBND huyện Chư Pưh)

	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2014	NQ HĐND huyện giao năm 2015	Thực hiện quý I năm 2015	So sánh NQ HĐND huyện giao (%)	So sánh với cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	7	6
I. Giá trị sản xuất						
1. Tổng sản phẩm trong huyện (Giá so sánh 1994)	Tỷ đồng	288.40	1,282.59	319.62	24.9	110.83
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	Tỷ đồng	131.38	552.52	139.90	25.3	106.49
- Công nghiệp - XDCB	Tỷ đồng	81.05	391.61	91.68	23.4	113.12
- Dịch vụ	Tỷ đồng	75.97	338.46	88.04	26.0	115.89
2. Tổng sản phẩm trong huyện (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	556.63	2,462.32	618.44	25.1	111.10
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	Tỷ đồng	302.86	1,290.69	324.38	25.1	107.11
- Công nghiệp - XDCB	Tỷ đồng	130.15	625.12	149.89	24.0	115.17
- Dịch vụ	Tỷ đồng	123.62	546.51	144.17	26.4	116.62
3. Tổng sản phẩm trong huyện (Giá Thực tế)	Tỷ đồng	812.02	3,608.30	913.44	25.3	112.49
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	Tỷ đồng	470.95	2,006.1	509.85	25.4	108.26
- Công nghiệp - XDCB	Tỷ đồng	185.38	901.40	216.51	24.0	116.79
- Dịch vụ	Tỷ đồng	155.69	700.80	187.08	26.7	120.16
* Cơ cấu ngành						
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	%	58.00	55.60	55.82		
- Công nghiệp - XDCB	%	22.83	24.98	23.70		
- Dịch vụ	%	19.17	19.42	20.48		
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản						
1.DT gieo trồng	Ha	1,381.9	22,891.42	1,417.80	6.2	102.60
Cây ngắn ngày		1,381.9	9,061.1	1,417.80	15.6	102.60
1.1 DT cây lương thực	Ha	790.0	5,618.0	800.9	14.3	101.38
a. Lúa cả năm	Ha	790.0	2,068.0	800.9	38.7	101.38
* Lúa Đông xuân	Ha	790.0	800.0	800.9	100.1	101.38
NS	Tạ/ha	51.01	51.10			
SL	Tấn	4,030.0	4,088			
* Lúa nước vụ mùa	Ha		1,256.0			

(Chữ ký)

NS	Tạ/ha		42.8			
SL	Tấn		5,375.7			
*Lúa cạn	Ha		12.0			
NS	Tạ/ha		21.6			
SL	Tấn		25.9			
b. Ngô cả năm (cả ngô ĐX)	Ha		3,550.0			
NS	Tạ/ha		51.20			
SL	Tấn		18,186.65			
* Trong đó: Ngô lai	Ha		3,400.0			
NS	Tạ/ha		52.5			
SL	Tấn		17,856.7			
1.2 Cây tinh bột có củ		78.1	1,224.1	79.4	6.5	101.66
* Sắn	Ha	0	1,104.1	0		
NS	Tạ/ha		192.0			
SL	Tấn		21,198.7			
* Khoai lang	Ha	78.1	120.0	79.4	66.2	101.66
NS	Tạ/ha	86.8	88.7			
SL	Tấn	677.9	1,064.5			
1.3 Cây công nghiệp ngắn ngày			450.0			
*Bông vải	Ha		50.0			
NS	Tạ/ha		14.0			
SL	Tấn		70.0			
* Lạc	Ha		370.0			
NS	Tạ/ha		14.5			
SL	Tấn		536.5			
* Mía			30.0			
1.4 Cây thực phẩm		513.8	1,740.0	537.5	30.9	104.6
* Đậu đỗ các loại	Ha	22.70	510.0	25.3	5.0	111.5
NS	Tạ/ha	7.0	7.9			
SL	Tấn	15.9	402.9			
* Rau các loại (Cả rau ĐX)		491.1	1,230.0	512.20	41.6	104.3
NS		128.00	130.70			
SL		6,286.1	16,076.10			
5 Cây hàng năm khác	Ha		29			
2. CHĂN NUÔI						
2.1 Tổng đàn gia súc	Con	41,319.0	44,650.0	44,235.00	99.1	107.06
Đàn trâu	Con	380	392.0	392	100.0	103.16
Đàn bò	Con	17,218	18,876.0	18,490	98.0	107.39
Đàn heo	Con	21,694	22,912.0	22,790	99.5	105.05
Đàn dê	Con	2,027	2,470.0	2,563	103.8	126.44

2.2 Tổng đàn gia cầm	Con	53,002	58,458.0	53,700	91.9	101.32
2.3 Thủy sản						1
Diện tích nuôi trồng	Ha	15.8	16.0	16	100.0	101.27
Tổng sản lượng	Tấn	11	49	12	24.5	109.09
Trong đó: SL nuôi trồng	Tấn					
II. CN - TTCN - GTVT						
1. Giá trị sx CN - TTCN	Tỷ đồng	142	542.77	154	28.4	108.45
2. Sản phẩm chủ yếu						
Sản phẩm cơ khí các loại	Tấn	114	545.0	138	25.3	121.05
Khai thác đá xây dựng	M ³	4,046	18,491.0	4652	25.2	114.98
Bê tông đúc sẵn	M ³	2,569	15,906.0	3980	25.0	154.92
Gỗ xẻ các loại	M ³	99	384.0	96.4	25.1	97.37
Gỗ tinh chế	M ³	53	201.0	51	25.4	96.23
Xay xát lương thực	Tấn	4,985	19,259.0	4990	25.9	100.10
Quần áo may sẵn	1000SP	90	344.0	92	26.7	102.22
3. Vận tải						
a. Vận chuyển hàng hóa						
KL vận chuyển	1000 tấn	93.6	402	109.7	27.3	117.20
KL luân chuyển	1000 tấn/Km	7,390	31,748	8,715.00	27.5	117.93
b. Vận chuyển hành khách						
KL vận chuyển	1000 H.khách	117	534	138.00	25.8	117.95
KL luân chuyển	1000 H.K/Km	24,412	106,794	28,810	27.0	118.02
* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	92.7	432.52	110.8	25.6	119.53
III. THU CHI NGÂN SÁCH						
1. Tổng thu ngân sách	Tr.đồng	63,629	227.347	123.74	54.53	122.81
Trong đó: Thu NSNN trên địa bàn	Tr.đồng	5,967	29.80	5.228	17.80	71.30
2. Tổng chi ngân sách	Tr.đồng	51.068	226.238	63.024	27.86	123.41
a. Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tr.đồng	2.528	20.490	3.475	17.0	137.46
b. Chi thường xuyên	Tr.đồng	48.540	205.748	59.549	30.13	122.68
IV. CHI ĐẦU TƯ XDCB TRÊN ĐỊA BÀN						
B. VĂN HÓA- XÃ HỘI	Tr.đồng	2.528	68.7	3.5	5.1	138.45
1. Dân số trung bình	Người	69,456	70,028	69,768	99.6	100.45
2. Tỷ lệ tăng dân số	%		1.60		0.0	
3. Số LĐ được giải quyết việc làm	Người	178	800	206	25.8	115.73
4. Tỷ lệ hộ nghèo			11.54		0.0	
5. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%	99.1	100.0	99.3	99.3	99.30
6. Duy trì sĩ số học sinh	%	99.4	99.5	99.7	100.2	100.20

M

7. Xây dựng trường chuẩn quốc gia	<i>trường</i>		1		
8. Xây dựng thôn làng văn hóa	<i>thôn</i>		5		
9. Xây dựng công sở văn hóa	<i>công sở</i>		15		
10. Xây dựng Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia	<i>Trạm</i>		1		
11. Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ	<i>Trạm</i>		75		
12. Tỷ lệ cư dân nông thôn sử dụng nước sạch	<i>%</i>		95		
13. Tỷ lệ cư dân thành thị sử dụng nước sạch	<i>%</i>		65		

✓

BÁO CÁO

Tình hình thu - chi ngân sách huyện thực hiện đến ngày 31 tháng 3 năm 2015

STT	Nội dung	Thực hiện đến ngày 31/03/2015	So sánh kế hoạch tỉnh	So sánh kế hoạch huyện
**	TỔNG THU NSNN	123,748,137	56.04	54.53
*	Thu trên địa bàn	5,228,137	22.46	17.80
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	4,770,878	20.91	16.50
<u>I</u>	Thu ngân sách tỉnh	22,999	10.07	10.07
<u>II</u>	Thu ngân sách huyện	123,725,138	56.09	54.58
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	123,267,879	56.00	54.49
<u>1</u>	Thu tại địa bàn	5,205,138	22.58	17.86
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	4,747,879	21.02	16.55
<u>1.1</u>	Thu trong cân đối	4,653,231	21.40	16.71
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	4,330,191	21.33	16.53
<u>1</u>	Thu từ khu vực CTN NQD	1,391,073	40.91	28.98
-	Thuế VAT và TNDN	996,721	41.02	27.08
-	Thuế môn bài	295,200	79.78	70.29
-	Thuế tài nguyên	43,198	12.34	10.80
-	Thu khác về thuế	55,954	22.38	18.65
<u>2</u>	Thuế SD đất NN(NQD), phí nng nghiệp, thuế nhà đất	1,760	1.76	1.76
<u>3</u>	Thu phí và lệ phí	62,099	11.29	11.29
<u>4</u>	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	25,531	8.51	8.51
<u>5</u>	Thu tiền sử dụng đất	1,090,385	10.90	8.72
<u>6</u>	Thu khác ngân sách	323,040	22.41	19.68
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	302,080	25.17	25.17
-	Bán lâm sản	7,000	4.67	2.00
-	Thu ND 36/CP	13,960	15.26	15.26
<u>7</u>	Lệ phí trước bạ	906,249	27.46	21.08
<u>8</u>	Thuế thu nhập cá nhân	853,094	32.19	23.37
<u>1.2</u>	Các khoản thu thông qua ngân sách	94,648	11.14	11.14
-	Thu Đ/góp XDCSHT	94,648	27.04	27.04
-	Thu học phí		-	-
<u>1.3</u>	Thu chuyển nguồn	457,259	100.00	100.00
<u>2</u>	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	118,520,000	60.00	60.00

	Nội dung	thực hiện đến 31/03/2015	So sánh Kế hoạch tỉnh (%)	So sánh Kế hoạch huyện (%)
**	TỔNG CHI NSDP	63,024,488	28.63%	27.86%
*	Chi XDCB	3,475,956	19.32%	16.96%
*	Chi thường xuyên	59,548,532	30.13%	30.13%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	567,276		7.82%
	Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi	109,217		4.36%
	Sự nghiệp giao thông	118,100		21.87%
	Sự nghiệp kinh tế khác	339,959		8.08%
2	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	3,143,323	145.39%	88.84%
3	Chi sự nghiệp khoa học CN		0.00%	0.00%
4	Chi SN giáo dục - ĐT	32,614,898	29.91%	29.91%
5	Chi Dân số-KHHGD	269,755		25.54%
6	Chi sự nghiệp VH TT	1,088,980		63.31%
7	Chi sự nghiệp TDTT	120,211		22.39%
8	Đài Truyền thanh Truyền hình	160,000		22.16%
9	Chi quản lý hành chính	8,369,317		32.89%
	Trong đó: - Quản lý Nhà nước	4,142,379		33.57%
	- Đảng, tổ chức chính trị	4,038,960		47.66%
	- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể	187,978		4.06%
10	Chi an ninh	202,500		28.52%
11	Chi quốc phòng	1,531,750		69.63%
12	Chi đảm bảo xã hội	1,435,219		61.76%
13	Chi ngân sách xã	9,300,641		25.75%

✓

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU NSNN NĂM 2015 CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN
(Tính đến ngày 31/03/2015)

DVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Thuế môn bài			Thuế VAT - TNON			Thuế TCNC			Thuế nhà đất			Lệ phí trước bạ			Thuế SD DNN			Thu khác CTN-NQD			Thu phí lệ phí			Thu khác			Thu phạt ATCT			Thuế TN			Thu đóng góp XD CSHT			Tổng cộng		
		Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)	Kế hoạch	T. Hiện	Đạt (%)			
1	TT Nham Hòa	120.000	79.550	66,29	600.000	252.112	42,02	835.000	136.802	16,38	20.000	0	0	170.000	33.625	19,78	8.000	1.760	22	40.000	12.235	30,59	50.000	7.500	15,00	51.000	37.735	73,99	48.000	7.100	14,79	8.812	70.000	94.648	135,21	2.012.000	671.879	33,39		
2	Xã Ia Hrd	52.000	37.900	72,88	210.000	27.229	12,97	550.000	59.905	10,89	6.000	0	0	115.000	16.269	14,15	7.000	0	0	30.000	662	2,21	50.000	4.810	9,62	30.000	0	0,00	21.000	3.350	15,95	0	30.000	0	0,00	1.121.000	150.125	13,39		
3	Xã Ia Rong	17.000	20.650	121,47	60.000	8.228	13,71	340.000	87.368	25,70	4.000	0	0	40.000	16.161	40,40	5.000	0	0	5.000	5.343	106,86	20.000	1.300	6,50	4.000	375	9,38	6.000	300	53,33	0	30.000	0	0,00	531.000	142.625	26,86		
4	Xã Ia Drenng	5.000	0	0,00	18.000	1.200	6,67	280.000	87.744	31,34	2.000	0	0	50.000	13.681	27,36	5.000	0	0	5.000	17	0,34	25.000	0	0,00	12.000	0	0,00	9.000	300	3,33	0	50.000	0	0,00	461.000	102.942	21,33		
5	Xã Ia Hla	4.000	4.000	100,00	18.000	1.200	6,67	340.000	123.205	36,34	0	0	0	70.000	21.710	31,01	4.000	0	0	5.000	8.848	176,96	20.000	1.265	6,33	6.000	0	0,00	6.000	0	0	0	0	0	473.000	160.228	33,87			
6	Xã Chư Don	1.000	1.400	140,00	2.000	0	0,00	110.000	6.260	5,69	0	0	0	15.000	1.411	9,41	4.000	0	0	5.000	0	0,00	10.000	0	0,00	4.000	0	0,00	3.000	0	0	0	0	0	154.000	9.071	5,89			
7	Xã Ia Phang	35.000	33.650	96,14	150.000	20.813	13,88	450.000	166.280	36,95	8.000	0	0	100.000	42.468	42,47	6.000	0	0	30.000	4.211	14,04	50.000	22.500	45,00	19.000	8.865	46,66	15.000	0	0	0	50.000	0	0,00	913.000	298.786	32,73		
8	Xã Ia Le	63.000	50.150	79,60	180.000	69.878	38,82	400.000	205.281	51,32	6.000	0	0	95.000	37.389	39,36	6.000	0	0	30.000	12.374	41,25	50.000	10.260	20,52	42.000	0	0,00	30.000	0	0	0	9.968	50.000	0	0,00	952.000	395.299	41,52	
9	Xã Ia Bù	12.000	15.850	132,08	49.000	4.406	8,99	345.000	83.972	24,34	4.000	0	0	45.000	12.895	28,66	5.000	0	0	10.000	3.036	30,26	30.000	3.820	12,73	12.000	17.132	142,77	12.000	0	0	0	50.000	0	0,00	574.000	141.101	24,58		
TC		309.000	243.150	78,69	1.287.000	385.065	29,92	3.650.000	956.817	26,21	50.000	0	0	700.000	195.609	27,94	50.000	1.760	3,52	160.000	46.716	29,20	305.000	51.455	16,87	180.000	64.107	35,62	150.000	13.950	9,3	0	350.000	94.648	27,04	7.191.000	2.072.656	28,81		